

Số: /BC-UBND

Ia Toi, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm và Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện theo thông báo số 03/TB-HĐND ngày 05/6/2024 của Hội đồng nhân dân xã về việc Nội dung, chương trình, thời gian và địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 8 HĐND xã Ia Toi khóa III nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

#### I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

##### 1. Về xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về quản lý, thực hiện

##### a) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; truyền thông và giảm nghèo về thông tin... Đồng thời, thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo khác như: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ về y tế, vay vốn tín dụng ưu đãi, nhà ở, giáo dục... Trong quá trình tổ chức thực hiện Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với các đơn vị, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị xã hội của xã tổ chức họp thôn lấy ý kiến về các nội dung hỗ trợ để đề xuất với cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng chương trình. Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của xã về nội dung, hiệu quả của chương trình; tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện để đánh giá hiệu quả và đề xuất nhân rộng các mô hình tiên tiến. Tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của đoàn kiểm tra, giám sát.

##### b) Công tác điều hành, phối hợp, thực hiện Chương trình

Thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện Chương trình chính sách dựa trên các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành trung ương và hướng dẫn của tỉnh, huyện để triển khai thực hiện.

##### 2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của UBND tỉnh, của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND xã đã xây dựng các văn bản quản lý thực hiện Chương trình<sup>1</sup>, kế hoạch, thông báo tổ chức triển khai thực hiện chương trình

<sup>1</sup> Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 về việc kiện toàn Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ia Toi. Thông báo số 07/TB-UBND ngày 29/02/2024 về việc phân công nhiệm vụ công chức xã thực hiện các công trình, dự án thuộc các CTMTQG và nguồn vốn đầu tư phát triển xã Ia Toi năm 2024. Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/2/2024 về việc thành lập tổ

hàng năm, giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương<sup>2</sup>, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và các Ban phát triển thôn hoạt động trên nguyên tắc công khai, dân chủ và hiệu quả.

### **3. Công tác truyền thông, thông tin**

Công tác tuyên truyền thông tin về chính sách giảm nghèo từ năm 2021-2023 luôn được quan tâm tổ chức triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/5/2024 về truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Ia Toi. Theo đó, công tác tuyên truyền về giảm nghèo được các ban, ngành triển khai tuyên truyền cho tất cả cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, đối với quần chúng Nhân dân được tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn.

### **4. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện**

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 60a/KH-UBND ngày 27/5/2024 Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Ia Toi.

## **II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

### **1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

#### **1.1 Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 2.101,813 triệu đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 2.101,813 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.951,813 triệu đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: Năm 2024: 1.943 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2023: 8,813 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 150 triệu đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 150 triệu đồng);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

#### **1.1.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 2.101,813 triệu đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 2.101,813 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.951,813 triệu đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: Năm 2024: 1.943 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2023: 8,813 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 150 triệu đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 150 triệu đồng);

---

thẩm định các công trình thuộc các CTMTQG năm 2024.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 28a /KH-UBND, ngày 12/3/2024 về triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ia Toi năm 2024. Kế hoạch số 60a/KH-UBND ngày 27/5/2024 kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Ia Toi.

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Tiên độ: đang triển khai thực hiện.

### **1.1.2. Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt**

Ủy ban nhân dân xã không thực hiện Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

#### **1.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 1.188,808 triệu đồng (Vốn sự nghiệp), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.083,808 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: Năm 2024: 1.047 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2022, 2023: 36,808 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 105 triệu đồng (Vốn sự nghiệp);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Tiên độ: Đang triển khai thực hiện.

#### **1.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

##### **1.3.1. Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 477,892 triệu đồng (Vốn sự nghiệp), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 435,892 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: Năm 2024: 416 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2022, 2023: 19,892 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 42 triệu đồng (Vốn sự nghiệp);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Tiên độ: Đang triển khai thực hiện.

##### **1.3.2. Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 112 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2023), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 112 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2023);

+ Ngân sách địa phương: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Tiên độ: Đang triển khai thực hiện.

#### **1.4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

##### **1.4.1. Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

Ủy ban nhân dân xã không thực hiện tiểu dự án 1 phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

##### **1.4.2. Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 147 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2023), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 147 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2023);

+ Ngân sách địa phương: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Đang tiến hành rà soát nộp trả ngân sách cấp trên do UBND xã không đủ thẩm quyền hỗ trợ cho đối tượng theo điểm b khoản 3 Điều 25 Thông tư 55/2023/TT-BTC.

#### **1.4.3. Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 157 triệu đồng (Vốn sự nghiệp gồm nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2022, năm 2023 và được giao năm 2024), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 157 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: năm 2024: 75 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp của năm 2022, 2023: 82 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Đề xuất UBND huyện không thực hiện vì như cầu thực hiện ít hơn so với nguồn vốn được phân bổ

#### **3.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 585,2 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: năm 2024: 572 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp năm 2023: 13,2 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 533,2 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: năm 2024: 520 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp năm 2023: 13,2 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 52 triệu đồng (Vốn sự nghiệp);

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

+ Số hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở là: 4 hộ, trong đó: hỗ trợ xây mới là: 2 hộ, hỗ trợ sửa chữa là: 2 hộ.

+ Số hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở là: 6 hộ, trong đó: hỗ trợ xây mới là: 3 hộ, hỗ trợ sửa chữa là: 3 hộ.

- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở là: 10 hộ, trong đó: hỗ trợ xây mới là 5 hộ, hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 5 hộ. Các hộ được hỗ trợ đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30 m<sup>2</sup>, “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

- Kế hoạch vốn đã thanh toán tới thời điểm báo cáo: 61,6 triệu đồng

#### **1.6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### **1.6.1 Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin**

Năm 2024, UBND xã không thực hiện nội dung giảm nghèo về truyền thông.

##### **1.6.2. Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 21 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp năm 2022, 2023), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 21 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn

chuyển tiếp năm 2022, 2023);

+ Ngân sách địa phương: 0 triệu đồng

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Tiến độ: Đang triển khai thực hiện.

### **1.7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

#### **1.7.1 Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 77 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp năm 2022, 2023), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 77 triệu đồng (Vốn sự nghiệp là nguồn vốn chuyển tiếp năm 2022, 2023);

+ Ngân sách địa phương: 0 triệu đồng

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

- Tiến độ: đang triển khai thực hiện.

#### **1.7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 103 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: năm 2024: 63 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp năm 2022: 18 triệu đồng, năm 2023: 22 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 97 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: năm 2024: 57 triệu đồng, nguồn vốn chuyển tiếp năm 2022: 18 triệu đồng, năm 2023: 22 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 6 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

+ Nguồn khác: 0 đồng (Vốn đầu tư: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng). Tiến độ: Đang triển khai thực hiện.

## **2. Về tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn chương trình mục tiêu quốc gia**

a) Ngân sách trung ương

- Tổng ngân sách trung ương: 4.491,334 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 4.491,334 triệu đồng

b) Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp),

- Tổng ngân sách địa phương: 355 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 355 triệu đồng

c) Nguồn huy động hợp pháp khác:

Việc huy động các nguồn tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã tương đối khó khăn, trong đó vốn ngân sách địa phương (*ngân sách xã*) để thực hiện Chương trình trên địa bàn xã còn hạn chế. Phần lớn nguồn thực hiện chủ yếu là vốn ngân sách trung ương.

## **3. Về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

### **3.1. Kết quả giải ngân vốn ngân sách Trung ương**

- Tổng ngân sách trung ương: 61,6 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 61,6 triệu đồng

### **3.2. Kết quả giải ngân vốn ngân sách địa phương**

- Tổng ngân sách địa phương: 0 triệu đồng, trong đó:
- + Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng
- + Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng

## **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

**1. Nhóm khó khăn liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện:** Một số dự án không có nhu cầu và nội dung thực hiện nên khó khăn trong quá trình triển khai như: Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Dự án 3, Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

**2. Nhóm nội dung liên quan đến thể chế, chính sách:** Không.

**3. Khó khăn, vướng mắc khác:** Không.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy xã công tác chỉ đạo điều hành; xây dựng văn bản; lập thẩm định, phân bổ vốn được thực hiện kịp thời đảm bảo qua trình triển khai thực hiện các nội dung của chương trình. Nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về công tác giảm nghèo bền vững đã được nâng lên và có chuyển biến rõ rệt; mục tiêu giảm nghèo trở thành nhiệm vụ, chỉ tiêu quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận tốt hơn các chính sách, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng. Mức sống dân cư được cải thiện.

- Các ban, ngành xã đã phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền về các nội dung, dự án của Chương trình, qua đó giúp người nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước, tự vươn lên thoát nghèo.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Việc triển khai các dự án còn chậm, tiến độ giải ngân nguồn vốn còn thấp.

**3. Nguyên nhân:** Các dự án đang trong quá trình dự toán triển khai thực hiện.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHEÒ 6 THÁNG CUỐI NĂM**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm**

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo đa chiều bền vững đến các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt là các hộ nghèo để giúp hộ nghèo hiểu rõ về mục tiêu, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức và tự giác vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời giúp hộ nghèo tiếp cận được các chính sách giảm nghèo.

- Tiếp tục rà soát xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình.

- Lồng ghép xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Đẩy nhanh việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, huy động nguồn lực, giải ngân vốn thực hiện các chương trình; huy động nguồn lực thực hiện các chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đạt được kết quả cao nhất.

## **2. Kiến nghị, đề xuất: Không**

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến tháng 6 đầu năm và Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn xã Ia Toi./.

### ***Nơi nhận:***

- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Quân**